**PHÒNG GDĐT BẾN CÁT** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS HÒA LỢI NĂM HỌC: 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 6**

*Thời gian: 90 phút* (Không kể thời gian phát đề)

**I/ XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ**

- Đánh giá năng lực tổng hợp kiến thức của học sinh sau khi học xong chương trình Ngữ văn 6 giữa học kỳ II năm học 2023-2024 (từ tuần 19 -> tuần 25)

- Nắm vững kiến thức ở các nội dung đọc – hiểu, tiếng việt, tập làm văn, nói và nghe.

- Khả năng vận dụng kiến thức đọc – hiểu, tiếng Việt, tập làm văn, nói và nghe vào việc tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản.

- Hình thức đánh giá: trắc nghiệm và tự luận

**II/ XÁC ĐỊNH CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Tri thức văn bản: ngữ liệu ngoài sách giáo khoa

- Học sinh biết vận dụng kiến thức tiếng việt vào giải quyết bài tập và tạo câu

- Học sinh ghi lại cảm xúc về một vấn đề được đặt từ ngữ liệu ngoài chương trình

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**2. Năng lực:**

- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đã học

- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản

- Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm , hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ mượn

- Biết sử dụng dấu ngoặc kép

- Nhận biết và nêu tác dụng của từ đa nghĩa và từ đồng âm

- Có khả năng diễn đạt các vấn đề trôi chảy, sử dụng từ ngữ có chọn lọc khi viết đoạn văn, bài văn.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng; biết đứng ra bảo vệ lẽ phải, biết nhận lỗi, sữa lỗi.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với chính việc học của mình.

**III/ LẬP BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **6** | **0** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | | | ***30*** | ***5*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35%** | | **25%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 -2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận biết thể thơ năm chử.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đa nghĩa với từ đồng âm, các biện pháp tu từ ẩn dụ và nhân hóa.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Thông hiểu chủ đề chính của bài thơ  **Vận dụng**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị các yếu tố vần, nhịp. | 6 TN | 2TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **6 TN**  **1TL** | **2TN**  **1TL** | **2 TL**  **1TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***20%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Môn :Ngữ văn 6**

**Năm học : 2023 - 2024**

**I .ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***BÉ CON CỦA MẸ***  *Này bé con của mẹ*  *Con có thấy gì không*  *Cái mặt biển mênh mông*  *Ôm những cây thuyền nhỏ.*  *Này bé con thấy đó*  *Cái mặt trời đằng xa*  *Đang toả nắng lan ra*  *Đỏ một màu rất đỏ.*  *Đường chỉ xanh bãi cỏ*  *Ôm san sát khoảng trời*  *Bé con của mẹ ơi*  *Con thấy không con nhỉ.*  *Biển xa con có thấy*  *Một màu xanh dịu êm*  *Sóng vỗ mãi ngày đêm*  *Như tình thương của mẹ.* | *Cái mặt trời nhỏ bé*  *Mà ấm áp lạ lùng*  *Như trái tim mẹ nóng*  *Ủ ấm những ngày đông.*  *Bé con có biết không*  *Mẹ ôm con thật rộng*  *Như một vùng rất mỏng*  *Cỏ mọc sát chân trời.*  *Con dù có ham chơi*  *Vẫn nằm trong lòng mẹ*  *Bé con ngoan lắm nhé*  *Mãi mãi mẹ thương con.*  (Tác giả: Đặng Ngọc Ngận*)* |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. **Văn bản “Bé con của mẹ” thuộc thể thơ nào?**

A. Lục bát. B. Tự do. C. Năm chữ. D. Bảy chữ.

**Câu 2**. **Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ:**

*“Cái mặt biển mênh mông*

*Ôm những cây thuyền nhỏ.”*

A. Nhân hoá. B. So sánh.

C. Điệp ngữ. D. Ẩn dụ.

**Câu 3. Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản trên.**

A. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.

B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.

C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

D. Biểu cảm kết hợp nghị luận.

**Câu 4**. **Tình yêu của mẹ dành cho con được tác giả so sánh với những hình ảnh nào?**

A**.** Thuyền, mùa đông.

B. Nắng, chân trời.

C. Cỏ, đường.

D. Biển, mặt trời.

**Câu 5. Văn bản thể hiện tình cảm của ai dành cho ai?**

A. Tình cảm của con dành cho mẹ.

B. Tình cảm của mẹ dành cho con.

C. Tình cảm của mẹ dành cho thiên nhiên.

D. Tình cảm của con dành cho trường học.

**Câu 6**. . **Từ *“mặt trời”* trong hai câu thơ:** *“Cái mặt trời đằng xa / Đang toả nắng lan ra”* **được dùng với nghĩa gốc**.

1. Đúng B. Sai

**Câu 7. Chủ đề bài thơ là:**

A. Tình mẫu tử.

B. Hình ảnh mặt trời và sóng.

C. Hình ảnh mẹ và bố.

D. Tình phụ tử.

**Câu 8**. **Hai câu thơ*:“*** *Sóng vỗ mãi ngày đêm / Như tình thương của mẹ****”*** gợi điều gì?

A. Biển trời bao la, rộng lớn.

B. Âm thanh của sóng biển.

C. Thể hiện tình yêu rộng lớn, bao la của mẹ dành cho con.

D. Sự lo lắng của mẹ dành cho con.

**Câu 9**. Em hãy ghi lại những cảm nhận của em sau khi đọc văn bản “Bé con của mẹ”.

**Câu 10**. Đọc xong văn bản “Bé con của mẹ”, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể trải nghiệm về một chuyến đi chơi đáng nhớ của em

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Hòa Lợi, ngày 15 tháng 02 năm 2024* | |
|  |  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS trình bày những cảm nhận riêng về văn bản:  + Là thứ tình cảm cao cả vô bờ bến  + Là thứ tình cảm thiêng liêng mẹ dành cho con .... | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được những cách ứng xử hợp lý ( Yêu quý, quan tâm, chăm sóc, hiếu thảo...) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một* chuyến đi chơi đáng nhớ của em. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại chuyến đi:*  HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được chuyến đi đáng nhớ của em.  - Các sự kiện chính trong chuyến đi: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm nhận trước, trong và sau chuyến đi. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về trải nghiệm được kể. | 0,5 |

|  |
| --- |
| ***Lưu ý chung***  *1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*  *2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải diễn đạt lưu loát, có cảm xúc, không sa vào miêu tả.*  *3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lý.*  *4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ kể chung chung, sắp xếp ý lộn xộn.*  *5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.* |